

PHI TẬP TRUNG HÓA HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - THƯ VIỆN VÀ CHIA SẼ TÀI NGUYÊN THÔNG TIN Ở VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

PGS. TS. VƯƠNG TOÀN

Phòng nghiệp vụ - Viện Thông tin KHXH

1. Phi tập trung hoá hoạt động thông tin - thư viện ở Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Là trung tâm lớn nhất về khoa học xã hội (KHXH) của nước ta, nhưng ở Viện KHXH Việt Nam trước đây (theo *Danh bạ điện thoại*. Hà Nội, 4-2006), không hẳn do công việc khác nhau về cơ bản, tên Phòng *Thư viện* được dùng ở phần lớn các Viện nghiên cứu chuyên ngành/vùng, mà *Trưởng phòng* là người quản lí. Riêng ở Viện Kinh tế Việt Nam, người quản lí Phòng *Thư viện* được gọi là *Giám đốc*. Tên Phòng *Tư liệu - Thư viện* được dùng ở Viện Văn học và Viện Khảo cổ học là những đơn vị có truyền thống hơn nửa thế kỷ. Tên Phòng *Thông tin - Tư liệu - Thư viện* được dùng ở Viện Xã hội học, Viện Tâm lí học và Tạp chí KHXH Việt Nam. Tên Phòng *Thông tin - Thư viện* được dùng ở Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.

Gần đây, tất cả các đơn vị trên đều chuyển thành *Thư viện*, dưới sự quản lí của *Giám đốc*, kể cả Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam mới được thành lập năm 2008 (theo *Danh bạ điện thoại*. Hà Nội, 2009).

Hệ thống các thư viện của Viện KHXH Việt Nam¹ hiện nay gồm 29 thư

viện các viện nghiên cứu chuyên ngành, 02 thư viện thuộc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và Tạp chí KHXH Việt Nam. Viện Thông tin KHXH là cơ quan đứng đầu hệ thống thư viện.

Sở dĩ Viện Thông tin KHXH là cơ quan đứng đầu hệ thống thư viện bởi ngược dòng lịch sử, ta biết rằng ngay sau khi thành lập Viện KHXH² năm 1965, lãnh đạo Viện đã quyết định tổ chức một Thư viện KHXH quy mô quốc gia phục vụ cho các cơ quan nghiên cứu KHXH và giảng dạy KHXH ở các trường đại học. Ngày 10/11/1966 Thủ tướng Chính phủ đã kí Quyết định số 196-CP về việc bổ nhiệm Giám đốc Thư viện KHXH. Trên thực tế, từ cuối năm 1966 và đầu năm 1967, Thư viện KHXH đã bắt đầu quản lí các kho sách của Thư viện EFEO để lại. Ngày 31 tháng 7 năm 1967, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 117-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban KHXH Việt Nam. Trong cơ cấu tổ chức, Thư viện KHXH là một thành viên của Ủy ban KHXH Việt Nam. Nhưng mãi đến tháng 4 năm 1968, Thư viện khoa học Trung ương tách thành hai thư viện: *Thư viện Khoa học kĩ thuật*

¹ http://www.vass.gov.vn/thongtin_tulieu/

² *Viện KHXH, Ủy ban KHXH Việt Nam, Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia* là những tên gọi trước đây của *Viện KHXH Việt Nam* hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi luôn giữ nguyên tên gọi ở từng thời kì để dễ theo dõi.

Trung ương và Thư viện KHXH. Tuy nhiên, Thư viện KHXH do Ủy ban KHXH Việt Nam quản lí và có những hoạt động ban đầu vào năm 1966. Nhiệm vụ chủ yếu của Thư viện KHXH được xác định là bổ sung và trao đổi sách báo trong nước và nước ngoài về KHXH phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và truyền bá khoa học của Ủy ban KHXH Việt Nam, cũng như của các trường đại học và các cơ quan nghiên cứu khoa học khác, bảo quản, bảo tồn và phục chế tài liệu, xây dựng các hệ thống mục lục, thư mục, nghiên cứu nghiệp vụ, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ thư viện, tăng cường hợp tác với các thư viện nước ngoài.

Như thế, các văn bản chưa nói gì đến vai trò chuyên môn của Thư viện này đối với các thư viện ở Ủy ban KHXH Việt Nam.

Ngày 20/5/1975, theo quyết định số 93/CP của Hội đồng Chính phủ thành lập Viện Thông tin KHXH, trên cơ sở sáp nhập Thư viện KHXH và Ban Thông tin KHXH (thành lập năm 1973), cùng thuộc Ủy ban KHXH Việt Nam khi đó. Và từ sau quyết định này, Thư viện KHXH hoạt động dưới tên gọi chung là Viện Thông tin KHXH.

Quyết định số 54/KHXH-QĐ ngày 24/3/1976 của Chủ nhiệm Ủy ban KHXH Việt Nam ghi rõ Viện Thông tin KHXH có 7/10 nhiệm vụ liên quan đến mọi hoạt động nghiệp vụ ở cơ quan ngang Bộ này. Cụ thể là:

1. Bổ sung và thống nhất quản lí vốn sách báo tư liệu trong phạm vi Ủy ban.

2. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống phiếu tra cứu sách báo trong các thư viện của Ủy ban.
3. Dịch và quản lí việc dịch tài liệu khoa học từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt trong phạm vi Ủy ban, phối hợp với các cơ quan khác trong việc tổ chức dịch và sử dụng tài liệu dịch.

...

6. Cùng với thủ trưởng các Viện và Ban nghiên cứu khoa học xây dựng hệ thống thư viện, tư liệu và thông tin KHXH trong toàn Ủy ban, chỉ đạo về nghiệp vụ đối với hệ thống đó.
7. Nghiên cứu thông tin học, thư viện học và thư mục học nhằm cải tiến và hoàn thiện không ngừng các công tác đó.
8. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông tin tư liệu, thư viện trong toàn Ủy ban.
9. Xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật cho công tác thông tin tư liệu, thư viện trong toàn Ủy ban.
10. Trên văn bản thì như vậy, nhưng để làm "cơ quan khoa học phụ trách công tác thư viện, tư liệu và thông tin của Ủy ban KHXH" không dễ dàng gì ở một cơ quan có truyền thống phi tập trung hoá.

Tính chất này được thể hiện trong tất cả các khâu của dây chuyền hoạt động ở từng thư viện:

- Phi tập trung hoá hoạt động tạo lập tài nguyên.
- Phi tập trung hoá hoạt động xử lí nghiệp vụ.
- Phi tập trung hoá hoạt động khai thác.

- Phi tập trung hoá hoạt động bảo quản.

Ba mươi năm sau, Quyết định số 352/2005/QĐ-KHXH ngày 25/4/2005 của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam quy định Viện Thông tin KHXH chỉ còn 2/4 chức năng có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của toàn cơ quan. Đó là:

...

1.3. Chủ trì, điều phối và hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thông tin và thư viện trong toàn Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

1.4. Đào tạo, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực thông tin và thư viện khoa học xã hội.

Trong khi đó, các thư viện chuyên ngành xưa nay vẫn tồn tại độc lập, phân tán. Bởi thế, trong cùng một khu nhà, thậm chí là ngay trong một toà nhà, có thể có các thư viện do các viện chuyên ngành quản lý độc lập với nhau.

Do quan hệ đặc biệt, nhất là là nhờ nguồn tài liệu tặng, biếu và trao đổi, một số thư viện đã có vốn tài liệu chuyên ngành hết sức phong phú và quý hiếm. Nhiều thư viện đã sở hữu được những CSDL có số lượng tài liệu được quản lý và phục vụ tra cứu lên đến hàng chục nghìn tên sách, bài tạp chí và tư liệu khoa học. .. Một số thư viện còn xây dựng thành công các “công vào” nhiều nguồn tin có giá trị khoa học và thực tiễn của các cơ quan, thư viện khác trong và ngoài nước.

2. Chia sẻ tài nguyên thông tin ở Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, nguồn tài nguyên (về con người và về thông tin) không đồng đều. Trong khi kinh phí bổ sung (kể cả ngoại tệ) được chia sẻ

từ nhiều năm nay, thì thông tin cần được chia sẻ.

Trước tình hình ấy, từ tháng 3/1998, thực hiện quyết định của Hội đồng khoa học Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia, Viện Thông tin KHXH đã được giao nhiệm vụ xây dựng CSDL SACHMOI, và đến nay (tháng 12-2009) đã tích hợp được 82.178 biểu ghi³, nhằm thông báo về vốn sách nhập về các thư viện trong toàn cơ quan Viện KHXH Việt Nam (bao gồm cả việc thông tin hồi cố dần dần).

Phòng Tin học hoá của Viện thực hiện công việc tích hợp dữ liệu và chuyển giao lên mạng LAN của Viện Thông tin KHXH và các thư viện chuyên ngành thuộc Viện KHXH Việt Nam. Từ nhiều năm nay, bạn đọc đã có thể khai thác trực tiếp CSDL này (cùng một số nguồn tin điện tử khác), tại Phòng Công tác Bạn đọc và Phòng Báo - Tạp chí.

Đồng thời, từ CSDL này, những tập thư mục “Thông báo sách mới nhập” vào các thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam, cũng đã được in ra hàng tháng, gửi đến lãnh đạo và các thư viện chuyên ngành (Bạn đọc có nhu cầu thì liên hệ với Phòng Phổ biến tin của Viện). Và từ đó đến nay, đã ra được **142** số (12-2009), khổ A4. Từ 2006, các tập “Thông báo sách mới nhập” đã được đưa lên trang web của Viện ở địa chỉ <http://www.issi.gov.vn> để bạn đọc có thể tra cứu, sao chép thư mục, rồi tìm đến nơi cụ thể đang lưu giữ tài liệu mà khai thác. CSDL này cho phép bạn đọc xa gần tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn tin đã nhập, không chỉ có ở thư viện Viện Thông tin KHXH mà

³ Số biểu ghi không phản ánh đúng số tên sách vì chưa có điều kiện quy tất cả các biểu ghi trùng tên được nhập vào các lần khác nhau.

rộng hơn, đó là ở thư viện của toàn bộ các viện nghiên cứu thuộc Viện KHXH Việt Nam.

Nhìn lại công việc được triển khai từ hơn mười năm nay, ta có thể nhận thấy một số khâu còn thiếu phối hợp hoạt động nên việc chia sẻ tài nguyên thông tin như vậy còn bị hạn chế như sau:

Công tác xây dựng và phát triển tài nguyên thông tin còn thiếu sự *chỉ đạo* thống nhất nghiêm ngặt nghiệp vụ. Trong khi có cuốn sách có đến hàng chục thư viện cùng có (do mua, trao đổi, biếu tặng) thì lại có những cuốn rất cần mà thư viện không có. Cơ quan thông tin thư viện đầu ngành về KHXH đã phải đình chỉ mua hàng trăm tạp chí KHXH danh tiếng nước ngoài đã từng là bộ sưu tập có giá trị của Thư viện là ví dụ đáng quan tâm.

Vấn đề đặt ra là làm sao để mỗi thư viện xây dựng cho mình một chiến lược thu thập và bổ sung, theo hướng mỗi thư viện hãy tạo cho mình một vốn tài liệu đặc thù (Xin được chia sẻ quan niệm này của GS triết học Trần Văn Đoàn, Việt kiều ở Đài Loan trong buổi thuyết trình tại Viện Thông tin KHXH).

Về nguồn tài liệu được đưa vào CSDL, tuy gọi là CSDL sách... nhưng không kể Viện Thông tin KHXH và một số thư viện, có nơi đã đưa cả những tư liệu không phải là “sách” vào, vì đó chỉ là sản phẩm của các đề tài nghiên cứu các cấp, luận án, luận văn, tài liệu dịch, báo cáo tập sự,...

Khó khăn nổi bật lên cho khâu tích hợp, nhất là lúc đầu, là đây đó còn thiếu thống nhất về chuẩn nghiệp vụ.

Về biên mục, việc mô tả sách nhập về do mỗi thư viện tự xử lý theo cách của mình. Vì thế, những sách trùng, dù nơi

khác đã làm thì cũng vẫn sẽ được “làm lại cho phù hợp”. Do đó, ta có thể thấy những cách mô tả khác nhau ở các biểu ghi khác nhau. Ví dụ:

- HOÀNG PHÊ . - *Từ điển chính tả*. In lần thứ 2. Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng, 2006, 508 tr.

- HOÀNG PHÊ . - *Từ điển chính tả*: Công trình được giải thưởng nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2005. In lần thứ 2. H., Trung tâm từ điển học, 2006, 508 tr.

Hoặc:

- Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam / Nguyễn Kiên Trường chb./; Lí Tùng Hiếu hđ H., KHXH, 2005, 305 tr.

- Tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam / Viện KHXH vùng Nam Bộ; Nguyễn Kiên Trường chb.; Lí Tùng Hiếu b.t. H., KHXH, 2005, 305 tr.

Để xác định tài liệu cần tìm trong CSDL SACHMOI, độc giả có thể dựa vào từ khóa. Đáng rằng có Bộ từ khóa KHXH được nghiệm thu đã lâu, song về vấn đề từ khóa thì cho đến nay, do chưa có điều kiện thống nhất về phương pháp lựa chọn và định từ khóa nên trong “Lời nói đầu” của các tập *Thông báo sách mới* cho biết vẫn phải “giữ những từ khóa do các Viện xác định, hãn hữu lắm mới chỉnh lí một ít từ khóa cho ngắn gọn, rõ nghĩa hơn”.

Thiết nghĩ các từ khóa dưới đây sẽ chẳng giúp ích gì cho người tìm tin. Chẳng hạn như: *Hội đồng; Cộng đồng; Bản chất; Đặc trưng; Cấu trúc; Thiết chế; Chức năng; Sách; Khái niệm; Nghiên cứu; Thành tựu; Đường lối,...*

Trong khi đó, có thư viện còn đưa cả cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản (ví như *Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học*) vào

thành “từ khoá”. Có nơi lại cho cả *Hmông* và *Người Hmông* thành 2 từ khoá của cùng một tài liệu. Thậm chí cho cả hai dạng đồng nghĩa như: *Nhân quyền/Quyền con người*; *Truyện cười/Tiểu lâm*; *Văn hoá dân gian/folklore*; *Đầu tư trực tiếp nước ngoài/FDI*; *Liên minh châu Âu/EU*,...

Việc sắp xếp, phân loại tài liệu còn khác nhau do các thư viện chưa thống nhất dùng một khung phân loại. Việc từ bỏ một khung phân loại đã quen sử dụng nhiều năm đôi khi khi được đẩy lên thành “vấn đề” khi thực ra, đó chỉ là một công cụ hỗ trợ việc tìm tin.

Một số trường hợp chính tả chưa thống nhất. Cũng do hiện còn thiếu một chuẩn chính tả thống nhất, cấp quốc gia cho cách viết và phiên chuyển thuật ngữ khoa học và tên riêng, bao gồm cả địa danh, tộc danh. Song dường như có phần tùy tiện, vì không rõ theo nguyên tắc nào, chẳng hạn như ở thư viện thuộc Viện chuyên ngành này, ta thấy có 4 cách viết khác nhau cho cùng một tộc danh *H'Mông/Hmông/H'mông* và *Mông*!

Viết hoa theo tiếng nước ngoài cũng phải thống nhất, không thể tùy tiện: chỗ viết chỗ không. Chẳng hạn, các thực từ trong tiếng Anh có thể nhất loạt viết hoa, nhưng không thể viết tùy tiện như sau:

- Issues and lesson From the Praticce of other international courts and Tribunal.

Hoặc:

- Community Spirit and environmental conflict in Craft and industrial Villages regions in Red River Delta.

Nguyên nhân có thể do trình độ và khả năng của các cán bộ thư viện trực tiếp làm công việc xử lý ở các cơ sở không đồng

đều. Đứng ra là thiếu hiểu biết chuyên sâu khi xử lý tài liệu.

VÝ DỤ: International Conference on *Thai Studies* kh«ng ph¶i chØ nghiªn cøu “Th,i Lan” mà lµ “Th,i hãc”.

Hoặc là chỉ có “tiếng Việt” đã sử dụng chữ Nôm để viết, người ta nói đến các tài liệu Hán Nôm, chứ không có thứ “tiếng Hán – Nôm”.

Hay là xử lý cuốn “Lịch sử và văn hoá bán đảo Triều Tiên” (H., VH TT, 2005, 406 tr.) mà từ khoá chỉ có *Triều Tiên* thì còn thiếu Nam Triều Tiên, nay được gọi là *Hàn Quốc*.

Như đã nói ở trên, tuy công việc được xử lý độc lập giữa các tổ chức thông tin thư viện của các Viện chuyên ngành, song việc phối hợp hoạt động và chia sẻ tài nguyên thông tin đã được đặt ra và thực hiện từ nhiều năm nay, không chỉ trong nội bộ Viện KHXH Việt Nam mà với các trung tâm thông tin thư viện bên ngoài cơ quan ngang Bộ này.

Việc tổ chức các *workshop* liên quan tới xuất bản các tạp chí khoa học của quốc gia trong khuôn khổ hỗ trợ và phối hợp với Mạng quốc tế truy cập các ấn phẩm khoa học (INASP) đã thúc đẩy việc triển khai Dự án VJOL. Kết quả đạt được là đến 10/2007, trang điện tử <http://www.vjol.info> ra đời và tại đây, người đọc có thể truy cập đến hơn 20 tạp chí khoa học của Việt Nam, trong đó có 7 tạp chí của Viện KHXH Việt Nam.

Thêm nữa là từ tháng 7/2008 Thư viện Điện tử⁴ Viện KHXH Việt Nam đã đi vào hoạt động, cung cấp cho bạn đọc tra cứu trực tuyến các nguồn tin sau :

⁴ http://www.vass.gov.vn/thongtin_tulieu/Thu_vien_dien_tu/

1/ 04 CSDL về các nguồn tài liệu hiện đang được lưu trữ trong hệ thống các thư viện của Viện KHXH Việt Nam:

1. CSDL tích hợp sách hiện có trong các thư viện Viện KHXH Việt Nam.
2. CSDL các bài tạp chí được đăng trong 33 tạp chí khoa học do các Viện thuộc Viện KHXH Việt Nam xuất bản.
3. CSDL các đề tài khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ do các Viện thuộc Viện KHXH Việt Nam thực hiện.
4. CSDL tích hợp tên các tạp chí hiện đang được lưu trữ trong các thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam.

Trong thời gian tới các nguồn tin khác của Viện KHXH Việt Nam sẽ tiếp tục được đưa lên mạng phục vụ tra cứu. Các CSDL hiện có sẽ tiếp tục được bổ sung dữ liệu để phục vụ bạn đọc (CSDL tích hợp tên tạp chí hiện mới có dữ liệu thử nghiệm).

2/ Ngoài các CSDL trên, Thư viện Điện tử Viện KHXH Việt Nam đã lựa chọn giới thiệu một số nguồn tin trên mạng với mục đích giúp cho bạn đọc dễ dàng tiếp cận, tra cứu trực tiếp đến nguồn tin của các cơ quan này nhằm thu thập được nhiều thông tin hữu ích, có giá trị khoa học cho các nhu cầu nghiên cứu, học tập.

3. Trên con đường phối hợp hoạt động để cùng phát triển

Hiện nay, Viện Thông tin KHXH được giao chức năng “Chủ trì, điều phối và hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực

thông tin và thư viện”, tuy không nhấn mạnh đến vai trò “xây dựng hệ thống và chỉ đạo nghiệp vụ đối với hệ thống đó” trong phạm vi toàn cơ quan.

Gần ba mươi năm sau ngày thành lập Viện, nhìn lại công việc đã triển khai còn chưa được bao nhiêu và quả thực, không phải lúc nào cũng dễ dàng ... và cứ nói (và viết ra) là được!

Trên con đường hội nhập với khu vực và quốc tế, để có thể phối hợp và chia sẻ nguồn lực không thể không có sự chỉ đạo thống nhất theo những chuẩn nghiệp vụ đã được hướng dẫn trong các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm, và đặc biệt là thực hiện “khẩu hiệu” hay nghị quyết sau các hội nghị, hội thảo dù lớn hay nhỏ⁵.

Phát huy truyền thống từ nhiều năm, một số chuyên gia của Viện Thông tin KHXH vẫn được mời làm “cố vấn nghiệp vụ” ở nhiều thư viện chuyên ngành – nhất là ở các đơn vị mới được thành lập, nhưng chỉ là “chuyên gia”, được mời với tư cách cá nhân.

Nhằm phối hợp hoạt động thư viện trong thời gian sắp tới, mong sao sẽ có một tổ chức hiệp hội nghề nghiệp cho những người làm công tác thư viện chuyên ngành KHXH, cùng với việc Thư viện KHXH - Viện Thông tin KHXH sẽ trở thành một thư viện trung tâm có nguồn nhân lực đủ mạnh, với cơ sở hạ tầng tâm cỡ đang được triển khai xây dựng.

⁵ Hội nghị Thông tin Thư viện toàn Viện KHXH Việt Nam lần thứ IV (Cửa Lò, 17-18/8/2005).